

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

Đề bài: Phân tích đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" trích "*Truyện Kiều*" của Nguyễn Du.

Bài văn mẫu hay nhất phân tích đoạn thơ *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

Truyện Kiều là một kiệt tác văn học nên đã có rất nhiều người yêu thích, sáng tác những tác phẩm văn thơ vịnh về *Truyện Kiều*. Trong đó có những câu thơ rất hay vịnh về nàng Kiều khi ở lầu Ngưng Bích.

Một mình đối diện với mình

Mênh mông trăng gió vô tình thoảng qua

Mong manh như một nhành hoa

Âm âm tiếng sóng biết là về đâu?

Chưa đi đến thưở bạc đầu

Mà sao như đã nhuộm màu hư vô?

Đó là những câu thơ người ta vịnh về tâm trạng của nàng Kiều khi Nguyễn Du miêu tả cảnh nàng bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

Đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" nằm ở phần thứ hai "*Gia biến và lưu lạc*" của "*Truyện Kiều*". Sau khi bán mình cho Mã Giám Sinh, Kiều "thất thân" với hán "đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ", nàng bị hán bán vào lầu xanh. Biết mình bị lừa và phải làm nghề dơ bẩn, Kiều uất ức, rút dao định tự vẫn. Tú Bà sợ hãi "Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma", nhanh trí, mụ liền vờ hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới. Vì thế đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" dựng lên cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều một mình bơ vơ nơi xứ người, đồng thời qua đoạn trích, người đọc thấy được bút pháp "tả cảnh ngụ tình" độc đáo, đạt tới trình độ điêu luyện bậc thầy của thiên tài văn học Nguyễn Du.

Trước hết là sáu câu thơ đầu, tác giả nêu lên hoàn cảnh sống và nỗi niềm cô đơn, tội nghiệp của nàng Kiều. Ngay câu thơ mở đầu: "Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân", Nguyễn Du đã nêu bật lên cảnh ngộ đáng thương của Kiều. "Khóa xuân" tức khóa kín tuổi xuân và ở đây ý nói về việc Kiều đang bị giam lỏng. Vậy là tuổi thanh xuân của nàng Kiều bị giam hãm, khóa kín trong cấm cung và không được giao tiếp với bên ngoài. Vì thế, lầu Ngưng Bích như là nhà tù giam lỏng cuộc đời Kiều, nó cho thấy tình cảnh đáng thương, xót xa mà nàng Kiều phải chịu đựng.

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Những câu thơ tiếp theo, tái hiện quang cảnh xung quanh lầu Ngưng Bích rộng lớn, mênh mông được nhìn dưới con mắt đầy tâm trạng của Kiều:

Vẻ non xa tấm trắng gần ở chung

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Nguyễn Du đã đặt Kiều trong một cảnh ngộ rất đặc biệt: một mình, cô đơn, lơ lửng giữa một không gian rộng lớn, mênh mông: "bốn bề bát ngát". Đứng trên lầu mà ngược mắt lên trời cao, Kiều chỉ thấy "non xa" và "tấm trắng gần". Nhìn xuống mặt đất chỉ thấy khoảng không trống vắng, xa xa là những con sóng lượn, những bãi cát dài phẳng lặng nối tiếp nhau, dưới ánh nắng của buổi chiều tà, bãi cát như trở nên lấp lánh giống như những bụi hồng. Cảnh thật đẹp, thơ mộng, lãng mạn nhưng đượm buồn. Bởi xung quanh Kiều, không hề có một chút bóng dáng sự sống của con người. Vì thế, từ "xa trông" như miêu tả cái nhìn xa xăm của Kiều, nàng đang cố gắng kiếm tìm một chút bóng dáng, sự sống xung quanh. Nhưng tuyệt nhiên chỉ là một không gian vắng lặng, tĩnh tại, không có chút động nhỏ bé nào đó xung quanh mình. Sau này trong bài thơ "*Tràng Giang*", Huy Cận cũng từng có câu thơ:

Mênh mông không một chuyến đò ngang

Không cầu gọi chút niềm thân mật

Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Vì thế, ẩn sau ánh mắt nhìn "xa trông" như đang trông mong, ngóng chờ ấy là niềm mong mỏi, khát khao, đợi chờ một tương lai hạnh phúc phía trước nhưng trước không gian trống trải, hoang vắng ấy thì chắc chắn chỉ làm cho Kiều trở nên thất vọng, cô đơn hơn mà thôi.

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Tính từ "bẽ bàng" gợi lên sự xấu hổ và tủi thẹn của Kiều khi nghĩ đến thân phận và duyên phận của mình. Có lẽ, nàng cảm thấy xấu hổ là vì bị Mã Giám Sinh lừa vào lầu xanh, còn nàng cảm thấy tủi thẹn là vì cảm thấy không còn xứng đáng với tình cảm mà Kim Trọng mong chờ. Cụm từ "mây sớm đèn khuya" gợi nên vòng tuần hoàn thời gian

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

khép kín và ẩn sau đó là sự cô đơn, đơn điệu, nhàm chán khi mà ở đó Kiều chỉ có một thân một mình đối diện với chính mình, sớm thì làm bạn với mây, tối thì lại chỉ biết trò chuyện với bóng đèn. Vì thế tâm trạng của Kiều mới chia đôi thành hai ngã: “nửa tình – nửa cảnh như chia tấm lòng”. Cảnh có đẹp đến bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể nào khóa lấp đi tâm trạng “bẽ bàng” của nàng.

Tóm lại: Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, kết hợp với những từ ngữ giàu tính tạo hình và biểu cảm, Nguyễn Du đã phác họa được khung cảnh lầu Ngưng Bích rất rộng lớn, mênh mông và tuyệt nhiên không có sự sống của con người. Đồng thời qua đó, tác giả còn cho thấy được tâm trạng cô đơn, tủi hổ, bẽ bàng của Kiều khi bị giam lỏng trong lầu Ngưng Bích.

Trong nỗi cô đơn cố hữu đang bủa vây quanh mình, khi một mình Kiều phải bơ vơ dưới góc bể chân trời ở lầu Ngưng Bích thì nỗi nhớ gia đình, nỗi nhớ người yêu đến như một lẽ tất yếu, rất phù hợp với qui luật tâm lí của con người xa quê. Tám câu thơ tiếp là nỗi niềm thương nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Kiều. Đến đây, chúng ta thấy được cách dùng từ rất đặc địa, khéo léo của nhà thơ. Để diễn tả nỗi nhớ của Kiều dành cho chàng Kim, tác giả đã dùng động từ “tưởng”. Tưởng là nhớ tới mức hình dung ra Kim Trọng đang ở trước mắt trò chuyện với Kiều. Kiều nhớ đến đêm trăng thề nguyện, hai người cùng uống chén rượu thủy chung, hứa sẽ bên nhau trọn đời. Nhưng bây giờ nàng đang phải lạc lõng nơi đất khách, nên nàng tưởng Kim Trọng đang đợi tin tức của mình, còn mình thì bật vô âm tín:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Rồi nàng băn khoăn tự hỏi:

Tám son gột rửa bao giờ cho phai.

Câu thơ có hai cách hiểu: Cách hiểu thứ nhất: Câu thơ như một lời khẳng định về tám lòng son sắt, thủy chung của Kiều đối với Kim Trọng dù trên bước đường đời có phải trải qua bao sóng gió thì tám lòng son ấy mãi vẹn nguyên. Cách hiểu thứ hai: câu thơ như một lời tự vấn lương tâm của Kiều, Kiều cho rằng tám lòng son sắt của mình với Kim Trọng đã bị hoen ố, đã bị dập vùi khi Kiều đã thất thân với Mã Giám Sinh nên không biết bao giờ mới gột rửa cho sạch được vết nhơ nhuốc ấy. Như vậy, trong nỗi nhớ chàng Kim, Thúy Kiều không chỉ bộc lộ nỗi niềm mong ngóng khắc khoải mà còn bộc lộ cả nỗi đau đớn, cùng cực, tủi hổ đến xe tâm can. Qua đó cho thấy được tám lòng thủy chung, son sắt của Kiều dành cho Kim Trọng.

Sau nỗi nhớ người yêu, Kiều tiếp tục nhớ tới cha mẹ - người thân yêu ruột thịt của mình:

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt lông ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa,

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Nếu như khi diễn tả nỗi nhớ chàng Kim của Kiều, Nguyễn Du dùng động từ "tưởng" thì khi diễn tả tấm lòng hiếu lễ với cha mẹ của Kiều, tác giả lại sử dụng tính từ "Xót". Xót nghĩa là thương, thương đến mức xót xa trong lòng. Không xót xa sao được khi một đứa con hiếu thảo như Kiều lại cứ nghĩ đến hình ảnh cha mẹ đang tựa cửa ngóng chờ con trở về, còn con thì vẫn bóng chim tăm cá, không thấy đâu. Nàng còn lo lắng cho cha mẹ khi mà đã tuổi cao sức yếu không biết có ai chăm sóc cho không, hai em có làm tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của phận làm con hay không. Cụm từ "cách mấy nắng mưa" có tính chất gọi tả thời gian, cho thấy sự xa cách của biết bao ngày mưa nắng nhưng cũng đồng thời gọi đến khoảng cách về không gian địa lí, sự xa xôi cách trở giữa nàng với cha mẹ biết bao giờ được gặp lại để làm tròn bổn phận làm con. Qua tâm trạng xót xa, buồn tủi và lo lắng khi nhớ về cha mẹ, gia đình của Kiều, chúng ta thấy được tấm lòng thảo thơm, hiếu nghĩa của Kiều dành cho cha mẹ rất là lớn lao, cao cả và thiêng liêng.

Tuy nhiên, một nàng Kiều hiếu thảo với cha mẹ như thế, tại sao Kiều lại nhớ người yêu trước, sau đó mới nhớ đến cha mẹ của mình. Có được điều này là một dụng ý nghệ thuật độc đáo của tác giả. Bởi hình ảnh ánh trăng đang bắt đầu nhô lên nơi cửa ải xa xa kia khiến Kiều tức cảnh mà sinh tình, nhớ tới đêm trăng thanh thẽ nguyên giữa mình với Kim Trọng. Hơn thế, Kiều lại là một cô gái trẻ, Kim Trọng là mối tình đầu của nàng, mà mối tình đầu của một cô gái bao giờ cũng rất mãnh liệt. Chính vì vậy, Kiều luôn luôn nhớ tới Kim Trọng, hình ảnh Kim Trọng luôn thường trực trong lòng Kiều. Đặc biệt, Kiều đã bán mình chuộc cha và em, giúp gia đình thoát khỏi cơn tai biến thế là coi như Kiều đã tạm làm tròn bổn phận làm con đối với bậc sinh thành; còn với Kim Trọng thì Kiều vẫn cảm thấy mình là một kẻ phụ tình và không còn trinh tiết, không còn xứng đáng với chàng Kim nữa. Đó là sự cắn rứt, đang dày vò trong trái tim nàng. Chính những lí do đó mà Nguyễn Du đã miêu tả nỗi nhớ của Kiều dành cho chàng Kim trước. Điều đó chứng tỏ Nguyễn Du là một thi sĩ rất am hiểu diễn biến tâm lí nhân vật. Sự am hiểu tâm lí ấy xuất phát từ tấm lòng yêu thương, trân trọng và ngợi ca con người của một nhà thơ nhân đạo chủ nghĩa.

Bài thơ khép lại với tám câu thơ cuối thể hiện tâm trạng đau buồn, lo âu của Kiều qua cách nhìn cảnh vật.

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Điệp ngữ “buồn trông” được lặp đi lặp lại bốn lần. Đây là điệp ngữ liên hoàn và đồng thời cũng là điệp khúc của tâm trạng. Kiều buồn nên Kiều mới trông cảnh vật, khác với đoạn trước, Kiều trông mới thấy buồn. Ở đây, vì buồn nên trông, mà càng trông thì Kiều lại càng buồn. Nỗi buồn cứ thế điệp đi điệp lại dâng lên thành lớp lớp sóng trào, cứ cuộn xoáy trong tâm khảm của Kiều mà trở thành gánh nặng tâm tư.

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Chiều hôm là khoảng thời gian của buổi chiều hoàng hôn, khi mà mặt trời đã dần dần ngã về tây, bóng tối bắt đầu xâm lấn. Xa xa là hình ảnh của một chiếc thuyền nhỏ bé, cô đơn thoát ần, thoát hiện thấp thoáng trên cửa biển; một cánh hoa đang trôi bất định trên dòng nước mà không biết đi về đâu. Hình ảnh chiếc thuyền, cánh hoa được đặt trong thế tương phản đối lập với vũ trụ không cùng của trời đất mênh mang càng tô đậm hơn sự nhỏ bé, đơn độc, đáng thương và tội nghiệp. Đây là hình ảnh ẩn dụ cho thân phận của Kiều lênh đênh, chìm nổi giữa dòng đời mà không biết trôi dạt về đâu. Và đứng trước một không gian bao la của trời đất, của buổi chiều hoàng hôn sắp tắt, nỗi nhớ nhà, nhớ người thân đến như một lẽ tất yếu trong lòng Kiều. Nhưng trong tình cảnh “bốn bề góc bể trơ vơ” thì Kiều biết bao giờ mới được sum họp, đoàn viên cùng với gia đình, người yêu. Vì thế câu hỏi tu từ cứ réo rắt, khắc khoải trong lòng của Kiều, dấy lên niềm khao khát được trở về nhà, trở về quê hương nơi chôn rau cắt rốn của mình.

Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

Ngược mắt trông về phía xa của cửa biển Kiều chỉ càng cảm thấy rộng trống, cơ đơn, buồn tủi. Kiều quay trở về nhìn xuống mặt đất quanh mình để tìm kiếm sự sống của cảnh vật xung quanh thì lại chỉ thấy những đám cỏ xanh héo úa, lụi tàn. Hình ảnh “nội cỏ rầu rầu” là một hình ảnh nhân hóa, biểu hiện tâm trạng của con người. Lòng người buồn nên nhìn đâu cũng thấy buồn; nỗi buồn của Kiều như thấm vào cảnh vật khiến cho cảnh vật cũng nhuốm màu tâm trạng. Trong văn học từ xưa tới nay, màu sắc xanh thường khiến chúng ta nghĩ tới màu của sự sống, của sự sinh sôi bất diệt. Nhưng cũng có trường hợp, màu xanh có khi trở thành màu sắc của bi kịch con người. Bài thơ “*Chinh phụ ngâm*” của Đặng Trần Côn đã diễn tả nỗi nhớ của người chinh phụ đối với người chồng của mình nơi biên ải qua màu xanh ngắt của cỏ lá:

“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt một màu

Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai?”

Như vậy, màu xanh ngắt, xanh xanh của cỏ lá đã trở thành màu của sự xa cách, sự li biệt và nhạt nhòa. Nay từ “xanh xanh” lại xuất hiện trong câu thơ của Nguyễn Du nên màu sắc ấy biểu trưng cho sự nhạt nhòa, sự chán nản, vô vọng của Kiều trước một khung cảnh thiếu vắng sự sống, cô đơn, và tẻ nhạt.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Nếu như những bức tranh thiên nhiên bên trên đều được tái hiện trong trạng thái tĩnh thì khép lại bài thơ, bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong trạng thái động. Đó là âm thanh dữ dội của gió, của sóng; gió làm cho mặt biển tung lên những con sóng ồ ạt đập vào bờ mà phát ra tiếng kêu. Nhưng quan trọng, tiếng sóng ấy không đơn thuần là những con sóng thực ở ngoài biển khơi mà đó còn là con sóng lòng của tâm trạng. Điệp khúc “buồn trông” ở những câu thơ trên kết đọng, tích tụ rồi dồn đẩy xuống câu thơ cuối khiến cho nỗi buồn ngày càng trở nên chùng chát như lớp lớp sóng trào. Đồng thời, tiếng sóng “âm âm” dữ dội ấy cũng chính hình ảnh ẩn dụ cho cuộc đời phong ba bão táp đã và đang đổ ập xuống đời Kiều, đổ ập xuống đôi vai gầy yếu của một cô gái trẻ đáng thương và tội nghiệp. Vì thế lúc này Kiều không chỉ buồn mà còn lo lắng, sợ hãi như đang rơi vào vực thẳm một cách bất lực.

Tóm lại: Tám câu thơ cuối, Nguyễn Du đã sử dụng thật tài tình bút pháp “tả cảnh ngụ tình” của văn học cổ điển để diễn tả tâm trạng “tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này” của Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Mỗi câu thơ là một bức tranh thực cảnh

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

cũng chính là thực tình của một con người mang trong mình nỗi buồn đau chồng chất. Đó là nỗi đau đớn, xót xa, lo lắng và khắc khoải của một kiếp má đào, trôi nổi, vô định, mong manh và bế tắc không biết đi về nơi đâu. Vì thế, dù nàng “Thông minh vốn sẵn tính trời” nhưng đang đứng trước sự tuyệt vọng, yếu đuối của bản thân, Kiều đã bị Sở Khanh lừa gạt để rồi dần thân vào một cuộc đời đầy sóng gió, truân chuyên “Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần”.

» Xem thêm: [Vẻ đẹp của Thúy Kiều qua đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*](#)

Tuyển chọn một số bài phân tích hay nội dung đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

Bài số 1:

Từ một thiếu nữ tài sắc sống trong cảnh êm đềm trướng rủ màn che, Kiều đã trở thành món hàng trong màn mua bán của Mã Giám Sinh và giờ đây nàng đang sống trong cô đơn, nhớ thương đau buồn, lo âu nơi lầu Ngưng Bích. Hai mươi hai câu thơ trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* đã thể hiện rõ bức tranh tâm cảnh của Kiều.

Sống nơi lầu Ngưng Bích là Kiều sống trong sự cô đơn tuyệt đối:

Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân,

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung.

Bốn bề bát ngát xa trông,

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, hai chữ khoá xuân đã nói lên điều đó. Khoá xuân ở đây không phải nói tới những cô gái còn cấm cung mà là sự mĩa mai, chua xót cho thân phận nàng Kiều. Nàng trơ trọi giữa thời gian mênh mông, không gian hoang vắng trong hoàn cảnh tha hương, cô đơn, tương lai mờ mịt. Trong khi những dư vị đau khổ vừa trải qua vẫn đang tấy đỏ, giờ Kiều lại bị đẩy vào chốn lầu xanh ô nhục. Trong cảnh ngộ như thế, Kiều chỉ còn biết lắng nghe tiếng nói từ sâu thẳm lòng mình. Tâm trạng Kiều trải ra theo cái nhìn cảnh vật. Nhìn lên trên là vàng trăng đơn côi, nhìn xuống mặt đất thì bên là cồn cát nhấp nhô lượn sóng, bên là bụi hồng cuốn xa hàng vạn dặm. Lầu Ngưng Bích là một chấm nhỏ giữa thiên nhiên trơ trọi, giữa mênh mang trời nước. Cái lầu cao ngất ngêu, trơ trọi ấy giam hãm một thân phận trơ trọi. Không một bóng người, không một sự

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

chia sẻ, chỉ có một thiên nhiên câm lặng làm bạn. Kiều chỉ có một mình để tâm sự, để đối diện với chính mình. Trong cái không gian rợn ngợp và thời gian dài dặc, quần quanh mây sớm đèn khuya gợi vòng tuần hoàn khép kín của thời gian, tất cả như giam hãm con người, như khắc sâu thêm nỗi đơn cô khiến Kiều càng thấy bề bồng chán ngán, buồn tủi. Sớm và khuya, ngày và đêm Kiều thui thủi một mình nơi đất khách quê người, nàng chỉ còn biết làm bạn với mây và đèn. Trong nỗi cô đơn tuyệt đối ấy, lòng Kiều dồn tới lớp lớp những nỗi niềm chua xót. Buồn vì cảnh hoang vu, rợn ngợp và buồn vì cái tình riêng khiến lòng nàng như bị chia xé:

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Nguyễn Du từ cảnh vật trước lầu Ngưng Bích đã nói lên những nỗi lòng của Thúy Kiều. Đó là sự cô đơn, vô vọng đến tuyệt đối và đó là những dư vị của bao tháng ngày gian khổ đang sung tấy.

Tạm quên đi những chia xé trong lòng, Kiều nhớ về những người thân:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,

Tin sương luống những rày trông mai chờ.

Trái với những quy định phong kiến, Kiều nhớ về người yêu rồi mới nhớ cha mẹ. Trong lúc này, nỗi đau đứt tình người yêu như còn róm máu, kỉ niệm như còn mới đây thôi. Hơn thế nữa Kiều lại bị Mã Giám Sinh làm nhục, sau đó bị đưa vào chốn lầu xanh nên nỗi đau lớn nhất của nàng lúc này là:

Tám son gột rửa bao giờ cho phai

Chính bởi thế mà người đầu tiên nàng nghĩ tới là chàng Kim. Với cha mẹ, nàng đã hi sinh bán mình nên phần nào đã đáp đền được ơn sinh thành. Còn với Kim Trọng, nàng là kẻ phụ tình, lỗi hẹn. Trong tâm cảnh như thế, để Kiều nhớ chàng Kim trước là sự tinh tế của ngòi bút Nguyễn Du. Nhớ tới người yêu là nhớ tới đêm trăng thề nguyện. Vừa mới hôm nào, nàng cùng chàng uống chén rượu thề nguyện son sắc, một lòng cùng nhau một đời mà nay mỗi tình duyên đã chia lìa đột ngột. Câu thơ như có nhịp thổn thức của trái tim rỉ máu. Kiều đau đớn hình dung Kim Trọng vẫn ngày ngày hướng về nàng để chờ tin mà uống công vô ích. Càng nhớ chàng Kim bao nhiêu thì Kiều lại thương cho thân mình bấy nhiêu. Thương mình bơ vơ bên trời góc bể, càng nuối tiếc mối tình đầu, nàng hiểu rằng tám son mà nàng dành cho chàng Kim chẳng bao giờ nguôi ngoai. Không chỉ vậy mà tám son đã bị hoen ố của nàng đến khi nào mới rửa cho được. Trong nỗi nhớ còn có cả nỗi xót xa, ân hận. Đặt trong hoàn cảnh cô đơn, Kiều đã tạm để nỗi lòng mình lắng xuống và nhớ tới Kim Trọng. Đó là sự vị tha và tấm lòng chung thủy của một con người.

Nếu khi nhớ tới Kim Trọng, Kiều tưởng thì khi nghĩ tới cha mẹ Kiều xót:

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa,

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Nàng thương cha mẹ từ bấy đến nay vẫn sớm chiều tựa cửa ngóng chờ tin của đứa con lưu lạc. Nàng xót thương da diết và day dứt khôn nguôi vì không thể quạt nồng ấp lạnh, phụng dưỡng song thân khi già yếu. Thành ngữ quạt nồng ấp lạnh, điển cố Sân Lai, gốc tử đều nói lên tâm trạng nhớ thương, tấm lòng hiếu thảo của Kiều. Nàng tưởng tượng nơi quê nhà tất cả đã đổi thay. Cha mẹ thì mỗi người thêm một già yếu mà nàng thì chẳng thể ở bên chăm sóc. Giờ đây khoảng cách không gian giữa nàng và cha mẹ là cách mấy nắng mưa. Thiên nhiên không chỉ tàn phá cảnh vật mà còn tàn phá cả con người. Lần nào khi nhớ tới cha mẹ, Kiều cũng nhớ ơn chín chữ cao sâu và luôn ân hận mình đã phụ công sinh thành nuôi dưỡng của cha mẹ. Nỗi nhớ của nàng được gửi vào chiều dài thời gian, vào chiều sâu không gian bởi vậy mà càng thêm da diết, sâu xa. Dù đau buồn bất hạnh nhưng trái tim Kiều đầy yêu thương, nhân hậu, vị tha. Nàng là người tình chung thủy, là người con rất mực hiếu thảo, là người có tấm lòng vị tha đáng trọng. Hai nỗi nhớ được biểu hiện khác nhau đó cùng là sự cảm thông lạ lùng của nhà thơ, tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du đối với con người.

Vấn việc sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình quen thuộc, những nỗi buồn khác nhau với những lí do buồn khác nhau, trong lòng Kiều đã tình buồn tác động lại khiến cảnh buồn hơn và nỗi buồn ngày một ghê gớm, mãnh liệt hơn:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Âm ảm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

Tám câu thơ vừa là bức tranh tâm cảnh mà cũng là thực cảnh. Cảnh được miêu tả theo kiểu tứ bình trong con mắt trông bốn bề và từ xa tới gần. Cảnh đầu tiên mà Kiều trông là cảnh cửa bể lúc chiều hôm:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Không gian mênh mông và thời gian khi chiều tà muôn thuở luôn gợi buồn. Giữa khung cảnh ấy chỉ có một con thuyền vô định và hiện hữu với cánh buồm thấp thoáng xa xa như một ảo ảnh. Cảnh đã gợi trong lòng người tha hương nỗi buồn nhớ về cha mẹ, quê nhà cách xa, nỗi cô đơn và khát khao sum họp. Cánh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa gợi trong lòng Kiều nỗi buồn về thân phận trôi nổi, không biết rồi sẽ bị trôi dạt, bị vùi dập ra sao:

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Cảnh làm Kiều xót xa cho duyên phận, số kiếp của mình. Sau một cửa biển một cánh hoa giữa dòng nước là cảnh của một nội cỏ:

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Cả một nội cỏ trải ra mênh mông nhưng khác với cỏ trong ngày Thanh minh. Đó là cỏ non xanh rợn chân trời, còn cỏ ở đây rầu rầu. Một màu vàng úa gợi tới sự héo tàn, buồn bã. Màu xanh nhàn nhạt trải dài từ mặt đất tới chân mây không phải là màu xanh của sự sống, của hi vọng mà chỉ gợi nỗi chán ngán vô vọng vì cuộc sống vô vị, tẻ nhạt, cô quạnh này không biết bao giờ mới kết thúc. Cảnh mờ mịt cũng giống như tương lai mờ mịt, thân phận nội cỏ hoa hèn của Thúy Kiều. Và cuối cùng là cảnh con sóng nổi lên âm âm sau con gió:

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Tiếng sóng kêu như báo trước sóng gió dữ dội của cuộc đời hay cũng là tiếng kêu đau đớn của Kiều đồng vọng với thiên nhiên. Kiều không chỉ buồn mà còn lo sợ, kinh hãi như đang đứng trước sóng gió, bão táp của cuộc đời sắp đổ xuống đầu nàng. Cảnh được miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động. Cảnh ngày một rõ hơn để diễn tả nỗi buồn từ man mác mông lung đến âu lo kinh sợ dồn đến bão táp nội tâm. Thiên nhiên chân thực, sinh động nhưng mờ ảo bởi nó được nhìn theo quy luật *Cảnh*

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

nào cảnh chẳng đeo sầu - Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Và đó cũng là hiện thân, là tang vật của quá khứ khổ đau, hiện tại lẻ loi bất hạnh và báo hiệu một tương lai khủng khiếp. Tất cả đều là hình ảnh về sự vô định, mong manh, vô vọng, sự trôi dạt, bế tắc. Đoạn thơ gồm bốn cặp câu lục bát cũng là bốn cảnh và các cặp câu được liên kết nhờ điệp ngữ "buồn trông":

Buồn trông cửa biển chiều hôm,

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Buồn trông là nhìn xa mà trông ngóng một cái gì mơ hồ sẽ đến làm thay đổi hiện tại nhưng trông mà vô vọng. Buồn trông có cái thẳng thốt lo âu, có cái xa lạ cuốn hút tâm nhìn, có cả sự dự cảm hãi hùng của người con gái lần đầu lạc bước giữa cuộc đời ngang ngựa. Điệp ngữ kết hợp với những hình ảnh đứng sau cùng các từ láy đã diễn tả nỗi buồn với nhiều sắc độ khác nhau, trào dâng lớp lớp như những con sóng lòng. Điệp ngữ tạo nên những vằn bằng, gợi âm hưởng trầm buồn man mác, diễn tả nỗi buồn mênh mang sâu lắng, vô vọng đến vô tận. Buồn trông trở thành điệp khúc của đoạn thơ cũng như điệp khúc của tâm trạng. Bằng một gam màu nhạt và lạnh, Nguyễn Du đã vẽ lên một bộ tứ bình tâm trạng hết sức độc đáo và xúc động. Khúc ca khép lại đây dư âm với hoà tấu phức điệu của sóng biển, sóng lòng, sóng đời đang vang lên những tiếng gầm gào của hiểm họa như muốn hất tung, nhấn chìm người con gái cô đơn, tội nghiệp trên điểm tựa chiếc ghế đời mong manh. Lúc này Kiều trở nên tuyệt vọng, yếu đuối nhất để rồi sự bị lừa gạt và dấn thân vào cuộc đời thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần. Để thể hiện tâm trạng phức tạp mỗi nỗi buồn ôm trọn ba nỗi buồn: buồn - nhớ người yêu, buồn nhớ cha mẹ và buồn cho chính mình, Nguyễn Du đã chọn cách thể hiện tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này thật độc đáo tạo nên đoạn thơ tuyệt bút với bút pháp tả cảnh ngụ tình.

Tóm lại, *Kiều ở lầu Ngưng Bích* là một bức tranh đa dạng, phong phú về ngoại cảnh và tâm cảnh khắc họa nỗi đau buồn, sợ hãi mà Kiều đang nếm trải, dự báo sóng gió bão bùng mà nàng phải trải qua trong mười lăm năm lưu lạc thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần. Đoạn thơ có giá trị nhân bản sâu sắc đồng thời thể hiện tấm lòng nhân hậu, cảm thương chia sẻ của Nguyễn Du với nỗi đau của Thúy Kiều.

Bài số 2:

Đề tài về người phụ nữ luôn là nỗi trăn trở của các nhà thơ lớn. Không chỉ khắc họa những nét đẹp trong tâm hồn, tính cách mà các nhà thơ còn cảm nhận rõ được nỗi bất hạnh của người phụ nữ. Và Nguyễn Du đã rất thành công khi chọn người phụ nữ làm đề tài trong tác phẩm của mình với kiệt tác dựa theo cốt truyện của *Kim Vân Kiều truyện*

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

của Thanh Tâm ở Trung Quốc đó là *Truyện Kiều*. Đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* được trích trong tác phẩm đó là một đoạn trích hay và giàu cảm xúc. Bằng ngòi bút tả cảnh ngụ tình nhà thơ đã diễn tả tâm trạng của Thúy Kiều trong hoàn cảnh bị giam cầm, nỗi nhớ Kim Trọng, nhớ gia đình và đặc biệt là tâm trạng của Kiều trước cảnh vật ở lầu Ngưng Bích.

Mở ra trước mắt người đọc là thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích:

*“Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.”*

Câu thơ mở đầu: “Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân” lầu Ngưng Bích cao, đẹp, cái tên nghe cũng thật hay: Ngưng Bích. Nhưng chính nơi đây lại là nơi “khóa xuân” tức là khóa kín tuổi xuân của Thúy Kiều nàng chẳng khác nào bị giam lỏng. Đứng trên lầu cao hướng tầm mắt ra xa nàng nhìn thấy:

*“Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.”*

Nhìn ra xa là những phía dãy núi chạy dài ngược mắt lên trông thấy tấm trăng rất gần. Trông ra xung quanh là bốn bề bát ngát rộng lớn có những cồn cát cứ nối tiếp nhau chạy dài. Gió thổi, cuốn lên bụi hồng. Dưới ngòi bút miêu tả của nhà thơ cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích hiện lên thật đẹp, sống động nó có thể là thực hay mang tính ước lệ. Cảnh được nhìn từ xa đến gần, từ cao xuống thấp nhưng lại hoang vắng rợn ngợp không một tiếng người, không có cả một tiếng chim hót. Cảnh thiên nhiên tác động đến tâm trạng của con người:

*“Bẽ bàng mây sớm đèn khuya
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.”*

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Từ “bẽ bàng” nói đến tâm trạng xấu hổ, tủi thẹn của nàng Kiều khi bị giam cầm ở lầu Ngưng Bích. Trong hoàn cảnh cô đơn nàng Kiều chỉ có thể bầu bạn với mây buổi sớm, đèn buổi khuya nhưng hai người bạn ấy nàng chỉ có thể ngắm mà không thể tâm sự, giải bày khiến cho Kiều cảm thấy cô đơn. Thành ngữ, cách biểu đạt của nghệ thuật ẩn dụ “mây sớm đèn khuya” chỉ về vòng tuần hoàn của thời gian. Dường như thời gian và không gian đều đang giam hãm Thúy Kiều nàng không thể nào thoát ra được. “Nửa tình” là nói đến tình cảnh của Kiều bị giam cầm nơi lầu Ngưng Bích xa gia đình, chia tay với môi tình đầu. Còn “nửa cảnh” là nói đến cảnh thiên nhiên trong tâm trạng buồn, đau khổ nàng muốn tìm đến thiên nhiên để giải bày nhưng nó lại hoang vắng, xa vời. Nửa tình nửa cảnh như hòa vào là một làm cho trái tim nàng đau đớn như bị chia cắt.

Bị giam cầm nơi lầu Ngưng Bích Kiều cảm thấy cô đơn, nhớ người mình đã từng thề non, hẹn biển:

“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Bên trời góc bể bơ vơ

Tám son gột rửa bao giờ cho phai”

Nỗi nhớ Kim Trọng nàng nhớ những đêm ngồi dưới ánh trăng cùng nhau thề nguyện sẽ bên nhau trọn đời. Nàng tưởng ở quê nhà Kim Trọng vẫn mong ngóng mình trở về. Các động từ - vị ngữ: "tưởng", "trông", "chờ", "bơ vơ", "gột rửa", "phai" đã liên kết thành một hệ thống ngôn ngữ độc thoại biểu đạt nội tâm nhân vật trữ tình. Kiều nhớ người yêu khôn nguôi, xót xa cho mối tình đã nặng lời thề son sắt mà bị tan vỡ! Nàng cảm thấy hổ thẹn với Kim Trọng vì không giữ trọn lời thề năm xưa mà giờ đây không thể nào quay lại được nữa.

Nhớ Kim Trọng rồi nàng lại nhớ về gia đình:

“Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ

Sân Lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.”

Nhớ cha mẹ lại bắt đầu bằng chữ “xót” nàng xót xa khi tưởng tượng ra cảnh cha mẹ mình mỗi sớm mỗi chiều người mẹ đứng tựa cửa trông chờ con về nhưng đó là sự chờ đợi trong vô vọng. Trong lòng nàng tự hỏi “Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ”. Thành ngữ “Quạt nồng ấp lạnh” cách biểu đạt của nghệ thuật ẩn dụ chỉ hành động của người con

Phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

mùa hè nóng nực thì quạt cho cha mẹ ngủ, mùa đông trời lạnh thì ủ ấm chỗ cha mẹ nằm và giờ đây ai có thể làm việc đó thay nàng. Cứ nghĩ đến điều đó mà lòng nàng cảm thấy buồn, lo lắng. Viết về nỗi nhớ cha mẹ của người con xa quê nhà thơ đã đưa vào những điển tích “Sân Lai, gốc tử” nói về việc làm của người con hiếu thảo không những phụ dưỡng sớm hôm mà còn nhảy múa cho cha mẹ vui. Còn với nàng Kiều đang bị giam cầm nơi lầu Ngưng Bích bơ vơ trên đất khách quê người giờ đây không phụ dưỡng được cha mẹ sớm hôm thời gian cứ trôi kể cả “gốc tử đã vừa người ôm” nàng không thể làm tròn bổn phận của người con. Nghĩ đến điều này mà nàng cảm thấy xót xa ân hận nhưng với nàng Kiều ta thấy nàng đã làm tròn bổn phận khi bán mình cứu cha.

Nỗi nhớ người thân rồi cũng qua đi để rồi nàng lại trở về thực tại:

“Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.”

Trong tâm trạng buồn hướng tầm mắt về nơi cửa bể là không gian rộng lớn chỉ có trời với biển. Không gian ấy lại đặt vào thời điểm chiều hôm gợi lên trong lòng nàng nỗi nhớ quê hương nhớ về người thân yêu. Trên mặt biển rộng lớn nàng còn nhìn thấy con thuyền và cánh buồm thấp thoáng ở phía xa. Câu hỏi tu từ “thuyền ai” như rơi vào khoảng không trống vắng không lời đáp lại bởi con thuyền kia cứ đi xa nàng khuất hẳn về phía chân trời xa. Nhìn con thuyền nàng liên tưởng đến thân phận mình lênh đênh trôi dạt trên đất khách quê người. Nghĩ đến mà lòng nàng lại thấy đau đớn.

Đôi mắt của nàng lại hướng tới cảnh ngọn nước mới xa:

“Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu.”

Trước mắt nàng dòng nước chảy vừa mạnh vừa siết cuốn theo những cánh hoa nhỏ bé mỏng manh lúc nổi lúc chìm. Câu hỏi tu từ “hoa trôi man mác biết là về đâu” nàng hỏi hoa kia hay hỏi chính lòng mình. Nhìn cánh hoa mà nàng nghĩ đến số phận mình cũng bị dòng đời xô đẩy không biết đâu là bến bờ. Nghĩ đến mà lòng nàng lại thấy xót xa.

Thay hình ảnh ngọn nước mới sa là hình ảnh nội cỏ:

“Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”

Cảnh nội cỏ rầu rầu, từ láy “rầu rầu” gợi về sắc cỏ héo úa, rầu rĩ như bị bàn chân ai dẫm đạp. Nhìn nội cỏ ấy mà Kiều lại liên tưởng đến thân phận mình bị người đời chà đạp rồi cũng héo úa như nội cỏ mà thôi. Nghĩ đến điều đó thôi mà lòng nàng cảm thấy đau

Phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

đón. Trong tâm trạng ấy mà nàng lại nhìn thấy một màu xanh trải dài từ mặt đất tới chân trời. Từ láy "xanh xanh" gợi một màu xanh đơn điệu và tẻ nhạt khiến cho lòng nàng đã buồn lại càng buồn thêm. Cảnh cuối cùng xuất hiện trước mắt nàng Kiều vẫn là không gian nơi của bể mênh mông rộng lớn. Ở đó có gió cuốn mặt duềnh tạo nên những con sóng lớn xô đập vào bờ đã phát ra những âm thanh âm ỉm. Từ láy "âm ỉm" gợi tả âm thanh nghe thật dữ dội. Sóng biển kia không chỉ va đập âm ỉm mà còn là tiếng kêu như gào thét nghe thật ghê rợn. Cách biểu đạt của nghệ thuật ẩn dụ "sóng kêu" sóng biển kia hay sóng gió cuộc đời những tai ương tai họa đang đùa giỡn nhấn chìm cuộc đời con người lúc nào không hay. Nghĩ đến điều đó mà lòng nàng cảm thấy lo sợ hãi hùng.

Điệp ngữ "buồn trông" lặp đi lặp lại như một điệp khúc trầm buồn đứng ở đầu bốn cảnh. Cách sử dụng từ láy kết hợp với câu hỏi tu từ mỗi cảnh thiên nhiên lại diễn tả tâm trạng khác nhau của Thúy Kiều từ nỗi buồn nhớ đến đau đớn xót xa lo sợ hãi hùng. Tất cả được diễn tả tinh tế qua ngòi bút tả cảnh ngụ tình. Có thể nói rằng tám câu thơ cuối là một bước tranh tâm trạng và ngoại cảnh mà gửi gắm trong đó là sự đồng cảm, xót thương của Nguyễn Du dành cho Thúy Kiều người con gái mà ông hằng mến mộ, yêu quý.

Đoạn trích đã cho ta thấy được nỗi bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội cũ họ đã phải trải qua rất nhiều đớn đau. Hãy trân trọng người phụ nữ bởi họ có quyền được yêu thương.

Các bạn vừa tham khảo một số bài văn mẫu hay phân tích và nêu cảm nghĩ về đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du). Truy cập kho tài liệu [Văn mẫu lớp 9](#) để cập nhật thêm nhiều bài văn hay khác giúp bạn rèn luyện kỹ năng làm văn, chuẩn bị tốt cho các bài thi và kiểm tra môn Văn. Chúc các bạn học tốt !